

STATUS OF WORKING ENVIRONMENT MONITORING CAPACITY AND SOLUTIONS FOR IMPROVEMENT AT DISEASE CONTROL CENTERS IN SOME PROVINCES/CITIES

Nguyen Thi Thanh Hai^{1*}, Dinh Xuan Ngon¹, Pham Thi Ngoc Quynh¹, Tran Minh Hang¹, Hoang Tung¹,
Nguyen Khac Hoai Nam¹, Pham Thanh Tu¹, Tran Quoc Thanh¹

¹ Institute of Occupational Health and Environment - No. 57, Le Quy Don Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam

Received: 08/10/2025

Revised: 11/10/2025; Accepted: 18/11/2025

ABSTRACT

Objective: to assess the current status of labor environment monitoring (LOM) capacity at the Centers for Disease Control (CDC) in some provinces/cities in 2022-2024 and some improvement solutions to enhance the LOM capacity.

Method: field survey, interview, exchange and group discussion on difficulties and obstacles in implementing LOM such as: dossiers declaring eligibility to organize the implementation of LOM, human resources, equipment, expertise, etc. at 18 provincial/municipal Centers for Disease Control (mainly in the North).

Results: Current situation: 11.1% (2/18) CDCs have applications and declaration documents that meet the regulations. 38.9% (7/18) CDCs have installed signs/signs in their working rooms according to regulations. Regarding equipment, for field equipment, there are from 3 to 8 CDCs that meet the regulations, testing equipment has 5/18 CDCs (dust factors) and 9-12 CDCs (chemical factors) that meet the regulations. 55.6% (10/18) CDCs meet at least 24/34 criteria (70%) according to regulations.

Improvement solutions: Consulting and guiding on completing applications, declaration documents that meet the conditions for organizing the implementation of QTMTLĐ, conditions of facilities, human resources, equipment, and technical expertise to meet the regulations.

Conclusion: Most units need to complete the dossier of declaration of eligibility to organize the implementation of QTMTLĐ, facilities, human resources, equipment, professional capacity (technical process) to meet current regulations. At the same time, the research team has proposed a number of improvement solutions through direct exchange and hand-holding to improve the capacity of QTMTLĐ.

Keywords: labor environment monitoring; declaration dossier; capacity of QTMTLĐ.

*Corresponding author

Email: thanhhaiyhd@gmail.com Phone: (+84) 964679988 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD21.3821>

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN TẠI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT MỘT SỐ TỈNH/ THÀNH PHỐ

Nguyễn Thị Thanh Hải^{1*}, Đinh Xuân Ngôn¹, Phạm Thị Ngọc Quỳnh¹, Trần Minh Hằng¹, Hoàng Tùng¹, Nguyễn Khắc Hoài Nam¹, Phạm Thanh Tú¹, Trần Quốc Thành¹

¹Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường - Số 57, phố Lê Quý Đôn, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 08/10/2025

Ngày chỉnh sửa: 11/10/2025; Ngày duyệt đăng: 18/11/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: đánh giá thực trạng năng lực quan trắc môi trường lao động (QTM TLĐ) tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) một số tỉnh/thành phố năm 2022-2024 và một số giải pháp cải thiện nhằm nâng cao năng lực QTM TLĐ.

Phương pháp: khảo sát thực tế, phỏng vấn, trao đổi và thảo luận nhóm về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện QTM TLĐ như: hồ sơ công bố đủ điều kiện tổ chức thực hiện QTM TLĐ, nhân lực, trang thiết bị, chuyên môn,..... tại 18 CDC (chủ yếu là miền Bắc).

Kết quả: Thực trạng: 11,1% (2/18) CDC có đơn đề nghị và hồ sơ công bố đáp ứng theo quy định. 38,9% (7/18) CDC đã gắn biển/hiệu các phòng làm việc theo đúng quy định. Về trang thiết bị, đối với thiết bị hiện trường có từ 3 đến 8 CDC và thiết bị xét nghiệm có 5/18 CDC (yếu tố bụi), 9-12 CDC (yếu tố hóa học) đáp ứng theo quy định. Có 55,6% (10/18) CDC thực hiện đủ tối thiểu 24/34 chỉ tiêu (70%) theo quy định.

Giải pháp cải thiện: Tư vấn và hướng dẫn hoàn thiện đơn đề nghị, hồ sơ công bố đủ điều kiện tổ chức thực hiện QTM TLĐ, điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, chuyên môn kĩ thuật để đáp ứng các quy định.

Kết luận: hầu hết các đơn vị cần phải hoàn thiện lại hồ sơ công bố đủ điều kiện tổ chức thực hiện QTM TLĐ, cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, năng lực chuyên môn đáp ứng theo quy định hiện hành. Đồng thời, nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp cải thiện bằng hình thức trao đổi trực tiếp, cầm tay chỉ việc nhằm nâng cao năng lực QTM TLĐ.

Từ khóa: quan trắc môi trường lao động; hồ sơ công bố; năng lực QTM TLĐ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, tại Khoản 2, Điều 18 đã nêu: Đối với yếu tố có hại được Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giới hạn tiếp xúc cho phép để kiểm soát tác hại đối với sức khỏe người lao động thì người sử dụng lao động phải tổ chức *quan trắc môi trường lao động để đánh giá yếu tố có hại ít nhất một lần trong một năm. Đơn vị tổ chức quan trắc môi trường lao động phải có đủ điều kiện về cơ sở, vật chất, trang thiết bị và nhân lực.* Cũng tại khoản 5 điều này cũng đã nêu Chính phủ quy định chi tiết về việc kiểm soát yếu tố có hại tại nơi làm việc và điều kiện hoạt động của tổ chức

QTM TLĐ. Thực tế cho thấy trong quá trình thực hiện QTM TLĐ còn nhiều bất cập. CDC của mỗi tỉnh/thành phố là đơn vị chuyên môn đầu ngành về lĩnh vực y tế dự phòng trong mỗi tỉnh/ thành phố, trong đó có hoạt động QTM TLĐ chính vì vậy hoạt động này phải luôn được kiểm tra giám sát, bổ sung và cập nhật, đồng thời nâng cao trình độ đáp ứng với nhu cầu trong tỉnh/ thành phố cũng như đi đầu trong lĩnh vực QTM TLĐ. Do vậy nghiên cứu này nhằm đánh giá năng lực QTM TLĐ của các CDC từ đó đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng của hoạt động QTM TLĐ là hoàn toàn cần thiết.

*Tác giả liên hệ

Email: thanhhaiyhd@gmail.com Điện thoại: (+84) 964679988 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD21.3821>

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

2.1.1. Địa điểm

Thực hiện tại 18 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố:

- Miền Bắc: Phú Thọ, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Giang, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Hòa Bình, Lạng Sơn, Ninh Bình, Quảng Ninh, Lào Cai, Cao Bằng.

- Miền Trung: Đà Nẵng

- Miền Nam: An Giang

Lý do lựa chọn: Một số CDC có nhu cầu và đề nghị Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường hỗ trợ, một số CDC thuộc tỉnh/thành phố trọng điểm về công nghiệp cần nâng cao năng lực hơn nữa để đáp ứng đòi hỏi của công việc.

2.1.2. Thời gian

Thời gian thực hiện từ 2022-2024.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Năng lực quan trắc môi trường lao động tại 18 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố: Hồ sơ công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động; Điều kiện cơ sở vật chất; Nhân lực; Trang thiết bị; Chuyên môn kỹ thuật.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Khảo sát thực tế; Phỏng vấn; Trao đổi, thảo luận nhóm.

2.4. Nội dung và kỹ thuật, công cụ thực hiện

Căn cứ để đánh giá hoạt động QTMT LĐ dựa vào quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP, Điều 33,34, 35 và Nghị định 140/2018/NĐ-CP, Điều 31, Mục 19.

2.4.1. Đánh giá thực trạng năng lực quan trắc môi trường lao động tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật một số tỉnh/thành phố.

Khảo sát thực tế, phỏng vấn, trao đổi trực tiếp đối với cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn về: Đơn đề nghị và Hồ sơ công bố; Nhân lực (trình độ, chuyên môn, thâm niên công tác); Điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất (số lượng, diện tích, biển/hiệu); Trang thiết bị (số lượng, bảo quản, hiệu chuẩn, quy trình vận hành); chuyên môn kỹ thuật (quy trình kỹ thuật các nhóm yếu tố trong quy định: vi khí hậu, vật lý, bụi, yếu tố hóa học, tâm sinh lý lao động và Ecgonomi, đánh giá mức tiếp xúc).

2.4.2. Một số giải pháp cải thiện nhằm nâng cao năng lực đáp ứng điều kiện quan trắc môi trường lao động tại một số Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố

Một số giải pháp cải thiện nhằm nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động bằng hình thức trao đổi trực tiếp hoặc cầm tay chỉ việc, tư vấn và hướng dẫn một số nội dung như: Đơn đề nghị và Hồ sơ công bố; Cơ sở vật chất; Nhân lực; Trang thiết bị ; chuyên môn kỹ thuật.

2.5. Xử lý số liệu

Số liệu được nhập và làm sạch bằng phần mềm Microsoft Excel; Kết quả được thể hiện dưới dạng số lượng và tỉ lệ % với các biến phân loại.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đánh giá thực trạng năng lực quan trắc môi trường lao động tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật một số tỉnh/thành phố

Bảng 1. Kết quả thực trạng về hồ sơ công bố năng lực quan trắc môi trường lao động

Nội dung	Đáp ứng NĐ 44/2016/NĐ-CP, NĐ 140/2016/NĐ-CP	Tỉ lệ % đáp ứng theo quy định
Đã công bố đủ năng lực quan trắc môi trường lao động	18/18	100%
Đơn đề nghị (tên tổ chức, người đại diện, địa chỉ, lĩnh vực đề nghị công bố)	2/18	11,1%
Hồ sơ công bố (tên tổ chức, người đại diện, địa chỉ, người liên lạc; Điều kiện về trụ sở; nhân lực; Danh mục thiết bị; Thông số và các phương pháp đo, phân tích tại hiện trường; Thông số và các phương pháp phân tích trong phòng xét nghiệm)	2/18	11,1%

Theo kết quả tại bảng 1 cho thấy, 18/18 CDC đã có đầy đủ đơn đề nghị và hồ sơ công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động. Tuy nhiên, chỉ có 2/18 CDC đáp ứng các quy định. Cụ thể là: Đơn đề nghị chưa được cập nhật tên đơn vị, địa chỉ, lĩnh vực đề nghị được công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động không đúng thuật ngữ theo quy định tại Nghị định 140/2018/NĐ-CP. Nhiều Trung tâm kiểm soát bệnh tật đưa ra lĩnh vực công bố đủ điều kiện thực hiện ở đơn đề nghị không khớp với lĩnh vực trong hồ sơ công bố, không có sự thống nhất từ các yếu tố đăng kí đến trang thiết bị và phương pháp xác định.

Bảng 2. Kết quả thực trạng điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất, diện tích làm việc

Nội dung	Đáp ứng Nghị định 44/2016/NĐ-CP	Tỉ lệ % đáp ứng theo quy định
Số lượng phòng làm việc (06 phòng)	16/18	88,9%
Biển/hiệu	7/18	38,9%

Dựa vào bảng 2 cho thấy, có 16/18 CDC đủ phòng làm việc theo quy định. Tuy nhiên, biển/hiệu tại mỗi phòng làm việc thì chỉ có 7/18 CDC đáp ứng theo quy định. Cụ thể: hầu hết các CDC đều có đầy đủ phòng làm việc nhưng chưa gắn biển/hiệu và một số trung tâm chưa bố trí, sắp xếp phòng làm việc phù hợp đối với từng nhóm yếu tố được quy định trong thực hiện quan trắc môi trường lao động.

Bảng 3. Kết quả thực trạng về nhân lực

Nội dung	Đáp ứng Nghị định 44/2016/NĐ-CP, Nghị định 140/2018/NĐ-CP	Tỉ lệ % đáp ứng theo quy định
Người trực tiếp phụ trách QTMTLD (trình độ, kinh nghiệm, chứng chỉ đào tạo QTMTLD)	18/18	100%
Người thực hiện QTMTLD (số lượng, trình độ, thời gian, chứng chỉ QTMTLD)	18/18	100%

Mặc dù 18/18 CDC đều có số lượng cán bộ thực hiện QTMTLD đáp ứng các quy định. Nhưng nhân lực chưa được đào tạo thường xuyên, liên tục về quan trắc môi trường lao động, kiêm nhiệm nhiều chương trình, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc.

Bảng 4. Thực trạng về trang thiết bị thực hiện quan trắc môi trường lao động

Nội dung	Đáp ứng NĐ 44/2016/NĐ-CP, NĐ 140/2016/NĐ-CP	Tỉ lệ % đáp ứng theo quy định
Thiết bị hiện trường:		
- Yếu tố vi khí hậu, Vật lí	8/18	44,4%
- Yếu tố bụi	3/18	16,7%
- Yếu tố hóa học	3/18	16,7 %
- Tâm sinh lý lao động và Ecgonômi	0/18	0 %
Thiết bị xét nghiệm:		
- Yếu tố bụi	5/18	27,8 %
- Yếu tố hóa học (nhóm hơi khí độc chỉ điểm)	12/18	66,7 %
- Yếu tố hóa học (nhóm hợp chất hữu cơ)	9/18	50 %
- Yếu tố hóa học (nhóm kim loại)	10/18	55,6%
Hướng dẫn sử dụng, bảo quản thiết bị	5/18	27,8 %
Hiệu chuẩn thiết bị	13/18	72,2 %

Theo khảo sát cho thấy, đối với thiết bị hiện trường, 18/18 CDC chưa có đủ thiết bị Tâm sinh lý lao động và Ecgonômi. Yếu tố vi khí hậu, vật lí có 8/18 CDC; yếu tố bụi và hóa học có 3/18 CDC đáp ứng theo quy định. Đối với thiết bị xét nghiệm, yếu tố bụi có 5/18 CDC và yếu tố hóa có 9-12 CDC đáp ứng quy định, chỉ có 5/18 CDC có đầy đủ hướng dẫn sử dụng bảo quản thiết bị, việc hiệu chuẩn cũng được 13/18 CDC thực hiện hàng năm. Thực tế là, máy móc trang thiết

bị đa số là các thiết bị được cấp theo chương trình dự án nay đã cũ, một số máy đã hỏng. Trang thiết bị còn thiếu và số lượng ít, chưa được bổ sung thường xuyên nhất là thiết bị lấy mẫu tại hiện trường của yếu tố bụi và yếu tố hóa học. Nguồn kinh phí hiệu chuẩn, mua sắm trang thiết bị còn hạn hẹp.

Bảng 5. Thực trạng chuyên môn, kỹ thuật thực hiện quan trắc môi trường lao động

Nội dung	Đáp ứng NĐ 44/2016/NĐ-CP, NĐ 140/2016/NĐ-CP	Tỉ lệ % đáp ứng theo quy định
Số trung tâm đáp ứng tối thiểu 70% yếu tố theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP	10/18	55,6%
Quy trình kỹ thuật (SOP)	5/18	27,8%
Báo cáo kết quả thực hiện QTMTLD	2/18	11,1%
Liên kết với các đơn vị khác	3/18	16,7%

Về chuyên môn kỹ thuật, hầu hết các trung tâm chưa hoàn thiện quy trình kỹ thuật phân tích đối với các chỉ tiêu đăng ký công bố. Theo kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 10/18 (55,6%) Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố đáp ứng tối thiểu 70% yếu tố theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP mặc dù cả 18 trung tâm đều đã công bố đủ năng lực thực hiện quan trắc môi trường lao động. Báo cáo kết quả thực hiện QTMTLD chỉ có 2/18 CDC áp dụng đúng quy định theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP, Mẫu 04, Phụ lục III. Ngoài các chỉ tiêu đăng ký thực hiện QTMTLD, 3/18 CDC liên kết với các đơn vị khác để thực hiện các chỉ tiêu trong QTMTLD.

3.2. Một số giải pháp cải thiện nâng cao năng lực đáp ứng đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động tại một số Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố

Trước thực trạng về năng lực quan trắc môi trường lao động tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật một số tỉnh/thành phố. Nhóm thực hiện nhiệm vụ đã đưa ra một số giải pháp cải thiện nhằm nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động bằng hình thức trao đổi trực tiếp, thảo luận nhóm kết hợp cầm tay chỉ việc tại mỗi trung tâm. Nội dung các giải pháp cải thiện như sau:

- Tư vấn và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ công bố, điều kiện trụ sở và cơ sở vật chất, đủ điều kiện công bố năng lực quan trắc môi trường lao động, đáp ứng các quy định hiện hành: Đơn đề nghị và hồ sơ công bố tuân theo mẫu 01, mẫu 02 phụ lục III, Nghị định 44/2016/NĐ-CP và điểm a, Khoản 19, Điều 1, Nghị định 140/2018/NĐ-CP.

- Tư vấn và hướng dẫn đào tạo nhân lực thực hiện quan trắc môi trường lao động, thực hiện các quy định hiện hành: đề xuất một số nội dung đào tạo cho cán bộ thực hiện quan trắc môi trường lao động như các lớp đào tạo chứng chỉ quan trắc môi trường lao động tại Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường để các Trung tâm đăng ký học chứng chỉ. Các lớp đào tạo kỹ thuật lấy, phân tích các yếu tố có hại trong quan trắc môi trường lao động tại Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.

- Tư vấn, hướng dẫn sử dụng và bổ sung trang thiết bị trong quan trắc môi trường lao động, thực hiện các quy định hiện hành: Hướng dẫn rà soát và cách sử dụng toàn bộ trang thiết bị hiện có xem có phù hợp, đáp ứng được đúng yêu cầu thực hiện trong quan trắc môi trường hay không. Cập nhật lại các trang thiết bị vào hồ sơ công bố năng lực quan trắc môi trường lao động theo đúng thực tế có và theo quy định. Làm hồ sơ quản lý và bảo quản trang thiết bị (sổ tay chất lượng, sổ theo dõi thiết bị, quy trình sử dụng và vận hành trang thiết bị,...). Tư vấn bổ sung thêm các trang thiết bị nhằm đáp ứng nội dung quan trắc môi trường lao động với hầu hết các nhóm yếu tố như Vi khí hậu, yếu tố vật lý, yếu tố hóa học, yếu tố bụi, yếu tố Tâm sinh lý lao động và Ecgonomi. Trong đó, thiết bị thiếu nhiều nhất là máy lấy mẫu không khí cho yếu tố bụi và yếu tố hóa học, ...

- Tư vấn, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong quan trắc môi trường lao động bằng hình thức trao đổi trực tiếp kết hợp với cầm tay chỉ việc cùng với cán bộ thực hiện quan trắc môi trường lao động: Rà soát xây dựng bổ sung hoàn thiện lại quy trình kỹ thuật (SOP) của các yếu tố có trong quan trắc môi trường lao động, đáp ứng theo quy định của Nghị định 44/2016/NĐ-CP và Nghị định 140/2018/NĐ-CP (34 yếu tố): Quy trình kỹ thuật xác định yếu tố Vi khí hậu, vật lý (SOP)- Rà soát và cập nhật theo QCVN 21-27/2016/BYT; Quy trình kỹ thuật xác định yếu tố bụi (SOP)- rà soát và cập nhật theo QCVN 02/2019/BYT; Quy trình kỹ thuật xác định yếu tố hóa học (SOP)- rà soát và cập nhật theo QCVN 03/2019/BYT, Thường quy kỹ thuật của Viện SKNN&MT; Quy trình kỹ thuật xác định yếu tố tâm sinh lý lao động và Ecgonomi, đánh giá tiếp

xúc nghề nghiệp (SOP) - rà soát và cập nhật theo Thường quy kỹ thuật của Viện SKNN&MT. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo kết quả quan trắc môi trường lao động theo quy định tại mẫu 04, phụ lục III, Nghị định 44/2016/NĐ-CP, QCVN 21/2016/BYT; QCVN 22/2016/BYT; QCVN 23/2016/BYT; QCVN 24/2016/BYT; QCVN 25/2016/BYT; QCVN 26/2016/BYT; QCVN 27/2016/BYT; QCVN 02/2019/BYT; QCVN 03/2019/BYT; Tiêu chuẩn vệ sinh lao động, số 3733/2002/QĐ-BYT. Nhất là việc áp dụng đánh giá kết quả quan trắc môi trường lao động đối với yếu tố bụi và yếu tố hóa học bằng QCVN 02/2019/BYT; QCVN 03/2019/BYT.

4. KẾT LUẬN

4.1. Thực trạng năng lực quan trắc môi trường lao động tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật một số tỉnh/thành phố.

Qua kết quả nghiên cứu trên cho thấy, hầu hết Trung tâm kiểm soát bệnh tật 18 tỉnh/thành phố chưa đáp ứng đủ một trong những quy định về năng lực quan trắc môi trường lao động, như sau: Đơn đề nghị và Hồ sơ công bố chưa cập nhật địa chỉ, tên đơn vị, lĩnh vực công bố đủ điều kiện thực hiện ở đơn đề nghị không khớp với lĩnh vực trong hồ sơ công bố, không có sự thống nhất từ các yếu tố đăng ký đến trang thiết bị và phương pháp xác định, không bám sát vào Nghị định 44/2016/NĐ-CP, Nghị định 140/2018/NĐ-CP để hoàn thiện lại đơn đăng ký và hồ sơ công bố; Phòng làm việc chưa có biển/hiệu và sắp xếp cho phù hợp với chuyên môn; Đội ngũ cán bộ thực hiện quan trắc môi trường còn thiếu so với nhu cầu thực tế; Trang thiết bị vừa cũ và thiếu nhiều, nhất là máy lấy mẫu không khí đối với yếu tố hóa học và bụi; Chuyên môn kỹ thuật thì hầu hết chưa ban hành đầy đủ quy trình kỹ thuật đối với các nhóm yếu tố có hại trong quy định quan trắc môi trường lao động.

Mặc dù 18 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố đã công bố năng lực quan trắc môi trường lao động. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 55,6% (10/18) CDC thực hiện đủ tối thiểu 24/34 chỉ tiêu (70%) theo NĐ 140/2018/NĐ-CP về quan trắc môi trường lao động.

4.2. Một số giải pháp cải thiện nâng cao năng lực đáp ứng đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động tại một số Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố

Nhiệm vụ đã đưa ra một số giải pháp cải thiện bằng hình thức trao đổi trực tiếp kết hợp với cầm tay chỉ việc cùng các cán bộ thực hiện quan trắc môi trường lao động tại mỗi đơn vị, rà soát và bổ sung các nội dung liên quan tuân theo các quy định hiện hành (NĐ 140/2018/NĐ-CP; NĐ 44/2016/NĐ-CP) như: Đơn đề nghị; Hồ sơ công bố; Nhân lực thực hiện quan trắc môi trường lao động; Trang thiết bị; Chuyên môn kỹ thuật.

5. KHUYẾN NGHỊ

Cục Phòng bệnh, Sở Y tế, có kế hoạch định kỳ lập đoàn hậu kiểm năng lực quan trắc môi trường lao động ít nhất với đơn vị sự nghiệp công lập nhằm đảm bảo chất lượng trong việc thực hiện quan trắc môi trường lao động.

Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động, đáp ứng các quy định hiện hành và mở các lớp tập huấn nâng cao chuyên môn về quan trắc môi trường lao động cho các Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố.

Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố cần tăng cường đầu tư nhân lực, trang thiết bị để thực hiện tốt nội dung quan trắc môi trường lao động, đáp ứng quy định hiện hành.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- [2] Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ký ngày 15 tháng 5 năm 2016, Quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.
- [3] Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ký ngày 8 tháng 10 năm 2018, sửa đổi, bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ lao động – thương binh và xã hội.